

Bản án số: 174/2022/HS-ST

Ngày: 09 – 12 – 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Huệ.

2. Bà Đặng Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 138/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 274/2022/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

Trần Văn L, sinh năm: 1991, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Số 100H/4 ND, Phường MB, Quận T, Thành phố HCM; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M1 (đã chết) và bà Huỳnh Thị H1; chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thụy Thúy V1 (sinh năm: 1987), chưa có con chung, hai bên đã ly hôn vào năm 2022.

- Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 294/2010/HSST ngày 23/9/2010, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/8/2012.

- Tiền sự: Tại Quyết định số 448/QĐ-TA ngày 21/8/2020, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức, trong thời gian 18 tháng. Ngày 13/12/2021, chấp hành xong.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2022 đến nay. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 05 giờ 20 phút, ngày 12/6/2022, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính cơ sở kinh doanh khách sạn TV (địa chỉ: Số 36 PDS, Phường MS, Quận T, Thành phố HCM). Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng 413 có một đôi nam nữ khai tên Trần Văn L và Nguyễn Thị Ngọc L1. Qua kiểm tra, Công an phát hiện thu giữ trên giường ngủ có 01 gói thuốc lá hiệu JET đựng 01 gói nylon chứa 05 viên nén màu hồng. Trần Văn L khai nhận đó là ma túy L mua về sử dụng với L1. Ngoài ra, Công an còn thu giữ của L 02 điện thoại di động, thu giữ của L1 01 điện thoại di động. Sau đó, Công an tiến hành dẫn giải L, L1 cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn L.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy, xác định Trần Văn L và Nguyễn Thị Ngọc L1 đều dương tính với chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 3386/KL-KTHS ngày 20/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Văn L, Nguyễn Thị Ngọc L1 và hình dấu Công an Phường 16, Quận 8; bên trong có 01 gói thuốc lá hiệu JET đựng 01 gói nylon chứa 05 viên nén màu hồng (ký hiệu mẫu m) có khối lượng $m = 2,1190g$ (hai phẩy một một chín không gam) là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine, Phenobarbital, Diazepam.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn L khai nhận: Vào khoảng 18 giờ, ngày 11/6/2022, L và L1 cùng nhau đến khách sạn TV thuê phòng số 314 để nghỉ ngơi. Sau khi thuê phòng, cả hai cùng đi ăn tối, L1 đưa cho L số tiền 320.000 đồng để L thanh toán tiền ăn và tiền phòng khách sạn. Sau đó, cả hai về lại khách sạn nghỉ qua đêm.

Đến khoảng 04 giờ 15 phút, ngày 12/6/2022, do cần sử dụng ma túy, nên L rủ và được L1 đồng ý cùng sử dụng ma túy chung. Sau đó, L dùng điện thoại gắn sim số 0903022981 của L gọi cho một người đàn ông tên Tú (không rõ lai lịch) hỏi mua 400.000 đồng ma túy loại thuốc lắc thì được Tú đồng ý bán và hẹn L đến khu vực cầu Phú Định, Phường 16, Quận 8 để giao ma túy và nhận tiền (riêng số điện thoại của Tú thì L không nhớ vì sau khi gọi cho Tú, L đã xóa số của Tú trong danh bạ). Sau khi thỏa thuận với Tú, L xuống dưới sảnh khách sạn gặp và mượn của một người đàn ông (không quen biết) 01 xe gắn máy (không nhớ biển số) để đi mua đồ ăn thì được người này đồng ý. L điều khiển xe đến cầu Phú Định, Phường 16, Quận 8 gặp Tú và đưa cho Tú 400.000 đồng rồi nhận 05 viên ma túy thuốc lắc màu hồng đựng trong 01 gói nylon quấn băng keo màu đen. Sau đó, L mang ma túy về khách sạn, trả xe cho người đàn ông rồi bỏ gói ma túy vừa mua được vào gói thuốc lá hiệu JET để trên bàn trong phòng ngủ của khách sạn đã thuê nêu trên. Tại phòng thuê trên, L lấy ra 01 viên thuốc lắc và bẻ một ít để L và L1 cùng nhau sử dụng (bằng cách uống), phần còn lại của viên thuốc lắc L bỏ vào gói nylon để trong gói thuốc lá hiệu JET và để trên giường ngủ.

Đến khoảng 05 giờ 20 phút, ngày 12/6/2022, lực lượng Công an kiểm tra phòng thuê của L và L1 thì phát hiện thu giữ ma túy của L như đã nêu trên.

Số tiền 400.000 đồng mua ma túy, Trần Văn L khai nhận do còn thừa 260.000 đồng (mà L1 đã đưa cho L để trả tiền phòng khách sạn và tiền ăn tối) và L bỏ thêm 140.000 đồng.

Trần Văn L và Nguyễn Thị Ngọc L1 không có thỏa thuận việc hùn tiền mua ma túy và L1 không phải trả tiền cho L để được sử dụng ma túy của L mua.

Nguyễn Thị Ngọc L1 khai nhận: Khi L rủ sử dụng ma túy thì L1 đồng ý, nhưng không có thỏa thuận hùn tiền mua ma túy với L, cũng như L1 không phải trả tiền cho L khi sử dụng ma túy của L. Số tiền 320.000 đồng L1 đưa cho L với mục đích là trả tiền ăn và tiền phòng khách sạn. Đồng thời, L1 không biết L dùng số tiền còn lại mà L1 đưa cho L trước đó để mua ma túy. L mua ma túy của ai thì L1 không rõ và không có liên quan đến ma túy mà Công an thu giữ.

Vật chứng liên quan thu giữ trong vụ án:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 682/Q822, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Ngọc L1 và hình dấu Công an Phường 16, Quận 8, các chữ ký ghi tên giám định viên Huỳnh Thanh Thảo, cán bộ điều tra Nguyễn Ngọc Tiền.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám không kiểm tra tình trạng bên trong máy (thu giữ của bị cáo L) không có liên quan đến việc mua bán ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu vàng, gắn sim số 0903022981, không kiểm tra tình trạng bên trong máy (thu giữ của bị cáo L) dùng liên lạc mua ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu ELEPHONE, màu đen (thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc L1) không có liên quan đến vụ án.

Đối với người tên Tú đã bán ma túy cho bị cáo L, quá trình điều tra không xác định được lai lịch; nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xử lý Tú trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc L1 không có liên quan đến vụ án, nhưng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nên Cơ quan điều tra đã bàn giao cho Công an Phường 16, Quận 8 xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Đối với ông Trần Kim Tý (là chủ cơ sở kinh doanh khách sạn TV (địa chỉ: Số 36 PDS, Phường MS, Quận T), qua điều tra xác định ông Tý không biết và không có liên quan đến việc L tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng thuê như trên; nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý.

* Bản cáo trạng số 131/CT-VKSQ8 ngày 05/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Bị cáo Trần Văn L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 255 và theo điểm g Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn L và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 255; điểm g Khoản 1 Điều 249; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Trần Văn L mức án:

+ Từ 03 (ba) năm tù đến 04 (bốn) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

+ Từ 02 (hai) năm tù đến 03 (ba) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Buộc bị cáo Trần Văn L chấp hành hình phạt tù chung của 02 tội danh theo quy định của pháp luật là từ 05 (năm) năm tù đến 07 (bảy) năm tù.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về vật chứng:

+ Đối với 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 682/Q822, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Ngọc L1 và hình dấu Công an Phường 16, Quận 8, các chữ ký ghi tên giám định viên Huỳnh Thanh Thảo, cán bộ điều tra Nguyễn Ngọc Tiên: Qua giám định bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành; nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám (thu giữ của bị cáo L), do không có liên quan đến việc mua bán ma túy; nên trả lại cho bị cáo L.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu vàng, gấn sim số 0903022981 (thu giữ của bị cáo L) dùng liên lạc mua ma túy và có giá trị sử dụng; nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu ELEPHONE, màu đen (thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc L1) không có liên quan đến vụ án; nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho L1 là phù hợp theo quy định của pháp luật.

+ Đối với các vật chứng khác có liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra không thu hồi được; nên không có cơ sở xem xét xử lý.

* Bị cáo Trần Văn L thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện và không có ý kiến tranh luận, không bào chữa; bị cáo chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã bị lực lượng Công an kịp thời phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng, vào khoảng 05 giờ 20 phút, ngày 12/6/2022, tại phòng 413 của Cơ sở kinh doanh khách sạn TV (địa chỉ: Số 36 PDS, Phường MS, Quận T, Thành phố HCM).

Ngoài ra, bị cáo Trần Văn L còn khai nhận việc bị cáo tổ chức cho Nguyễn Thị Ngọc L1 sử dụng trái phép chất ma túy cùng với bị cáo tại phòng thuê của khách sạn nêu trên (bị cáo L là người cung cấp ma túy và các dụng cụ cần thiết khác cho việc sử dụng ma túy).

Xét lời khai nhận của bị cáo Trần Văn L phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua giám định, chất ma túy thu giữ trong vụ án đủ khối lượng để truy tố đối với hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận:

- Bị cáo Trần Văn L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (thuộc trường hợp các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 1 gam đến dưới 20 gam); tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Ngoài ra, bị cáo Trần Văn L còn phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân: Trong lần phạm tội này của bị cáo Trần Văn L thuộc trường hợp “tái phạm”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà bị cáo phải chịu. Ngoài ra, bị cáo có 01 tiền sự (do bị cáo nghiện ma túy và bị Tòa án đưa đi cai nghiện bắt buộc) tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội vẫn chưa được xóa. Lẽ ra, bị cáo phải biết sửa chữa, tu dưỡng và rèn luyện phấn đấu thành công dân sống có ích cho xã hội; ngược lại bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện thái độ xem thường pháp luật; nên Hội đồng xét xử cũng cần phải lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cho tương xứng phù hợp.

[4] Trong lần xét xử này, bị cáo Trần Văn L phải bị tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với từng hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Trần Văn L là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; quan điểm luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên tòa là có cơ sở pháp luật; mức án mà

Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Ý kiến của bị cáo Trần Văn L về việc đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có cơ sở pháp luật, như Hội đồng xét xử đã phân tích nêu trên; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung:

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy bị cáo Trần Văn L phạm tội không nhằm mục đích hưởng lợi, nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy bị cáo Trần Văn L tàng trữ trái phép chất ma túy chỉ để sử dụng mà không nhằm mục đích hưởng lợi bất chính và bản thân bị cáo không có chức vụ, không có nghề nghiệp, công việc ổn định; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn L.

[9] Về vật chứng liên quan:

- Đối với 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 682/Q822, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Ngọc L1 và hình dấu Công an Phường 16, Quận 8, các chữ ký ghi tên giám định viên Huỳnh Thanh Thảo, cán bộ điều tra Nguyễn Ngọc Tiên: Qua giám định bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành; nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám, không kiểm tra tình trạng bên trong máy (thu giữ của bị cáo L) không có liên quan đến việc mua bán ma túy; nên trả lại cho bị cáo L.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu vàng, gắn sim số 0903022981, không kiểm tra tình trạng bên trong máy (thu giữ của bị cáo L) đã dùng liên lạc mua ma túy và có giá trị sử dụng; nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu ELEPHONE, màu đen (thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc L1) không có liên quan đến vụ án; nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho L1 là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Đối với các vật chứng khác có liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra không thu hồi được; nên không có cơ sở xem xét xử lý.

[10] Đối với đối tượng tên Tú bán ma túy cho bị cáo L, do không xác định được lai lịch; nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trong vụ án này là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với Nguyễn Thị Ngọc L1 không có liên quan đến vụ án, nhưng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nên Cơ quan điều tra đã bàn giao cho Công an Phường 16, Quận 8 xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với ông Trần Kim Tý (là chủ cơ sở kinh doanh khách sạn TV), qua điều tra xác định ông Tý không biết và không có liên quan đến vụ án; nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 255; điểm g Khoản 1 Điều 249; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L 03 (ba) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt tù chung của 02 (hai) tội danh mà bị cáo Trần Văn L phải chấp hành là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 682/Q822, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Ngọc L1 và hình dấu Công an Phường 16, Quận 8, các chữ ký ghi tên giám định viên Huỳnh Thanh Thảo, cán bộ điều tra Nguyễn Ngọc Tiền.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu vàng, gắn sim số 0903022981 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn L 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 12/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, TP.HCM).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Văn L phải chịu số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trúc